

HOẠT ĐỘNG TĂNG SỰ CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Tóm tắt: Tăng sự là yếu tố quyết định sự tồn vong của Phật giáo, nên những hoạt động Tăng sự luôn được Giáo hội Phật giáo Việt Nam chú trọng quan tâm. Hoạt động Tăng sự là những hoạt động mang tính cá nhân và tập thể của mỗi tu sĩ. Với cá nhân mỗi tu sĩ, hoạt động Tăng sự là việc thực hành giới luật của Phật giáo, thể hiện qua các giai đoạn: Xuất gia, thọ giới và sinh hoạt hằng ngày tại một cơ sở thờ tự của Phật giáo. Với hoạt động tập thể, các hoạt động Tăng sự không thể thiếu là giới đàn, An cư Kiết hạ, Tụng giới.

Từ khóa: Hoạt động Tăng sự; Phật giáo; Thành phố Cần Thơ.

1. Hoạt động Tăng sự của mỗi tu sĩ

1.1. Xuất gia

Xuất gia là một hành động chuyển từ đời sống xã hội đời thường của một con người, trở thành đời sống của một tu sĩ chuyên tâm tu học trong cơ sở của Phật giáo. Một người xuất gia sẽ phải đáp ứng các điều kiện: bản thân người xuất gia, sự chấp thuận của người thầy, đáp ứng các nhu cầu pháp lý.

Cá nhân người xuất gia: Theo giáo luật Phật giáo, việc xuất gia của một người không được phép thực hiện bằng các phương cách như: bắt buộc, mua chuộc, dụ dỗ... mà phải phải dựa trên sự giác ngộ trí tuệ theo nhà Phật và tự nguyện của cá nhân người muốn xuất gia. Qua việc phỏng vấn của một số chùa tiêu biểu thuộc Giáo hội Phật giáo Thành phố Cần Thơ, 100 % trụ trì đều xác nhận: việc nhận người xuất gia trong một ngôi chùa là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc hay dụ dỗ với bất cứ hình thức nào.

* Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 14/6/2018; Ngày biên tập: 18/6/2018; Ngày duyệt đăng: 25/6/2018.

Về điều kiện để được xuất gia: Hòa thượng Thích Huệ Trường, thành viên Hội đồng Chứng minh Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam - nhiệm kỳ 2012 - 2017 cho biết: “Phải giác ngộ được Phật pháp, bày tỏ ý nguyện muốn được xuất gia để tu học và giác ngộ giải thoát. Phải Quy y Tam Bảo và giữ gìn năm giới cấm. Được một vị thầy thu nhận. Phải trải qua thời gian tập sống thử trong môi trường của người xuất gia, hay nói khác hơn là của Tăng đoàn. Nếu được thì tiến hành thủ tục pháp lý và làm lễ xuất gia”.

Thủ tục pháp lý: ngoài vấn đề tự nguyện xuất gia của người muốn trở thành tu sĩ Phật giáo thì người xuất gia còn phải hoàn thành thủ tục pháp lý theo quy định của Giáo hội và của nhà nước. Với mục đích quản lý Tu sĩ Phật giáo của Giáo hội, đồng thời kiểm tra thông tin của người xuất gia được chọn, các thủ tục xuất gia được quy định tại Văn phòng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ gồm: Đơn xin xuất gia phải được người thầy, hay còn gọi là sư phụ, ký nhận, đồng thời phải được sự chấp thuận của Giáo hội cấp quận, huyện và Giáo hội cấp Thành phố; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp phường xã; Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế. Đối với người chưa tới tuổi thành niên, phải có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ bằng văn bản.

Số liệu thống kê người xuất gia để trở thành tu sĩ Phật giáo tại Tp. Cần Thơ từ năm 2006 đến năm 2017 cho thấy: năm 2006, số người xuất gia trong toàn Thành phố là 21 người; năm 2007 là 13 người; năm 2008 là 12 người; năm 2009 là 20 người thuộc hệ phái Bắc Tông và Khất Sĩ; năm 2010, chỉ có 8 người xuất gia; năm 2011 là 11 người xuất gia; năm 2012 có 26 người xuất gia (tính từ năm 2006 tới năm 2012, thì số người xuất gia năm 2012 là cao nhất). Năm 2013 và 2014, mỗi năm có 8 người xuất gia; năm 2015 thì số người xuất gia là 19 người. Năm 2016 và 2017, mỗi năm có 14 - 15 người xuất gia. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ có 160 ngôi chùa. Nếu tính từ năm 2006 đến năm 2017 thì số người xuất gia trung bình là 13 người/năm/160 ngôi chùa. Như vậy, có thể thấy rằng số lượng người xuất gia ít sẽ kéo theo nhiều hệ lụy khác, như: nhân sự kế thừa, nhân

sự gánh vác công việc, công việc bị hạn chế, một người phải gánh vác nhiều công việc... Vấn đề nguồn nhân lực sẽ gây nhiều khó khăn cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ trong hiện tại và tương lai.

1.2. Thọ giới

Giới luật là một yếu tố thiêng liêng của tu sĩ nhà Phật. Giới luật được xem như cửa ngõ để bước vào Tăng đoàn. Với những yếu tố cơ bản là chính cá nhân người muốn lĩnh thọ giới pháp phải bày tỏ ý muốn của mình một cách tự nguyện, không bị bất cứ một ép buộc nào. Nền tảng của một tu sĩ mới xuất gia còn gọi là Tịnh nhân thì chỉ có 5 giới, sau đó muốn thọ những giới pháp cao hơn, người đó sẽ bày tỏ ý định đối với vị thầy của mình, và xin được thọ giới, đó là cá nhân của một người thọ giới. Việc giữ giới của một tu sĩ Phật giáo được phân ra nhiều cấp độ khác nhau:

1) Người mới xuất gia A thì giữ 5 giới căn bản:

1. Không sát sinh.
2. Không trộm cướp.
3. Không phi phạm hạnh (không dâm).
4. Không vọng ngữ.
5. Không uống rượu.

2) Khi đủ điều kiện và sự phát nguyện, thì người tu sĩ A này sẽ thọ 10 giới, gọi là Sa di hoặc Sa di ni. Việc người được cho đi thọ giới Sa di, thì phải đáp ứng các điều kiện sau: học thuộc lòng: Tỳ Ni nhật dụng, năm giới căn bản, hai thời khóa công phu, và phạm pháp căn bản. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều hệ phái khác nhau, nên việc học này cũng tùy theo hệ phái, như khất sĩ học luật là chính yếu, không có hai thời công phu. Sau khi thọ xong, các giới phải giữ bao gồm:

1. Không sát sinh.
2. Không trộm cướp.
3. Không phi phạm hạnh (không dâm).
4. Không vọng ngữ.

5. Không uống rượu.
6. Không đeo tràng hoa thơm, không dùng dầu thơm xoa thân.
7. Không ca múa và biểu diễn các bộ môn nghệ thuật, không có ý đến xem nghe.
8. Không ngồi nằm giường lớn cao rộng.
9. Không ăn phi thời.
10. Không cần giữ sinh tượng vàng bạc vật báu.

Đây là những giới bắc buộc cần phải thọ nếu như một tu sĩ muốn thọ Đại giới, hay nói cách khác, điều này được xem như là bước đệm để tu sĩ A thọ lên Đại giới khi đủ điều kiện.

3) Sau hai năm tính từ lúc thọ giới Sa di thì sẽ được cho thọ Đại giới nếu tu sĩ A có nhu cầu và được người thầy cho phép. Đối với người thọ Đại giới là nam thì điều kiện phải là Sa di hai năm trở lên và trong khoảng độ tuổi từ 20 đến 60. Đối với người thọ Đại giới là nữ thì phải hết 6 năm tính từ xuất gia đến thọ Đại giới với điều kiện là không vi phạm nghiêm trọng và được người thầy chấp nhận cho thọ Đại giới.

4) Người được thọ Đại giới là người chính thức bước vào hàng ngũ Tăng già, người đó phải ý thức đúng đắn về quyết định của mình trong việc cầu giới pháp. Người thọ cần có một số kiến thức căn bản về Phật pháp, nhận biết điều hay, điều lợi lạc nơi mình đang và tiếp tục nương tựa. Người thọ phải có đủ sức khỏe, chịu đựng được mọi hoàn cảnh, môi trường sống với thời tiết, ăn uống đạm bạc, ngủ nghỉ có giới hạn, tinh thần vững vàng, kiên nhẫn với mọi thử thách, không bị ràng buộc với hoàn cảnh gia đình, địa vị xã hội,.... Trên hết là người thọ giới phải có lòng mong cầu mãnh liệt về việc thọ giới và hành giới sau khi được truyền trao. Bởi Đại giới là giới pháp tối cao trong nhà Phật, người có thọ giới này thì mới có thể làm người đại diện cho Phật pháp để đi hoằng pháp hoặc làm các Phật sự khác. Bởi Tăng đoàn là tập hợp của Tỳ kheo hoặc Tỳ kheo ni từ 4 người trở lên, thực hành những giới luật và giáo Pháp của Phật đã đặt ra. Nói một cách khác, một tu sĩ đã thọ đại giới xong, thì được xem như một thành viên chính thức của Tăng đoàn, và từ đó về sau không thọ thêm bất cứ giới nào cả. Một

người thọ đại giới thì mới được làm các Phật sự, như: trụ trì, nói giới, tổ chức khóa tu, thực hiện nghi thức quy y cho Phật tử - là tín đồ tại gia - thế tục,... Khi chưa thọ đại giới, thì chỉ làm việc như là một người học trò, theo hầu các vị lớn làm Phật sự.

Trong việc tu tập của tu sĩ Phật giáo, việc thọ giới là một điều quan trọng, nếu một Giới đàn được tổ chức không đúng như luật quy định, giới tử không chí thành thì xem như việc thọ giới không thành tựu. Tại Thành phố Cần Thơ, việc tổ chức Đại giới đàn cho các giới tử thọ giới làm đúng như luật Phật quy định. Đồng thời, với sự quan sát tham dự, tác giả nhận thấy giới tử rất chí thành, hết lòng mong cầu được thọ giới. Khi thọ giới xong, các giới tử được vị thầy chuyên dạy về giới luật của Phật giáo đến dạy về giới luật cho các tu sĩ mới thọ giới xong, để giúp cho người mới thọ giới hiểu biết về giới luật và ứng dụng giới luật vào đời sống tu tập của mình.

1.3. Sinh hoạt đời sống đạo

Sinh hoạt đời sống đạo là một sinh hoạt thường nhật của một người tu sĩ trong một cộng đồng tại một cơ sở thờ tự Phật giáo. Theo kết quả khảo sát của tác giả về sinh hoạt đời sống đạo của một tu sĩ qua phỏng vấn các vị trụ trì và một số Tăng Ni sinh trường Trung cấp Phật học Thành phố Cần Thơ thì lịch trình sinh hoạt của một tu sĩ như sau:

Công phu tứ thời:

3 giờ 30 công phu sáng,

11 giờ cúng ngọ thọ trai,

16 giờ công phu chiều,

18 giờ 30 tụng kinh.

Với thời khóa này, tác giả đã phỏng vấn 12 chùa tiêu biểu, thì có 4/12 cơ sở thực hiện. Sáu cơ sở khác cũng thực hiện tứ thời này, nhưng lại thêm thời khóa khác, như: 7 giờ tụng kinh hoặc 14 giờ đến 15 giờ tụng kinh hoặc cả hai.

Có một cơ sở được cho là có thời khóa biểu nhiều nhất trong 12 cơ sở được phỏng vấn, như sau: 3 giờ thời thức chúng, 3 giờ 30 - 5 giờ: tọa thiền - tụng kinh, 6 giờ 15: ăn sáng, lao tác, 11 giờ: cúng ngọ - thọ

trai, 12 giờ: nghỉ trưa đến 13 giờ 30, 14 giờ đến 15 giờ: tọa thiền, nếu là thứ 2, 4, 6 lúc 14 giờ đến 15 giờ: học, 16 giờ 30: tiểu thực, 18 giờ 15: kinh tối, 19 giờ 30 - 20 giờ 30: tọa thiền, 21 giờ: ngủ.

Khi hỏi Tăng Ni sinh trường Trung cấp Phật học Thành phố Cần Thơ, thì đa phần giữ ba thời, vì buổi sáng và trưa phải đi học, nên được ưu tiên nghỉ. Như vậy, Tăng Ni sinh khi ở cơ sở thờ tự của mình tạm trú hoặc thường trú thì vẫn phải sinh hoạt bình thường, trừ khi lúc học chưa về kịp thì được miễn. Ngoài việc tụng kinh theo thời khóa, thì Tăng Ni sinh cũng phải thực hiện công việc của chùa giao phó - chấp tác. Đa phần người được phỏng vấn đều nói thời khóa biểu phù hợp với việc học và hài lòng với thời khóa biểu đó.

Một trong những thời khóa biểu của Tăng Ni sinh điển hình là:

- 3 giờ 30 thức,
- 4 giờ công phu khuya,
- 5 giờ chấp tác,
- 6 giờ đi học,
- 10 giờ 30 về chùa,
- 11 giờ cúng ngô và dùng cơm,
- 12 giờ chỉ tịnh,
- 13 giờ 30 vào học,
- 16 giờ công phu chiều,
- 17 giờ vệ sinh và ăn cơm chiều,
- 18 giờ 30 thọ trì,
- 20 giờ 30 - 21 giờ ngồi thiền,
- 10 giờ chỉ tịnh.

Với thời khóa biểu này, người được phỏng vấn cho là hợp lý

Nếu lấy thời khóa tổng quát cho nhiều cơ sở trên địa bàn Thành phố Cần Thơ thì có 4 thời khóa căn bản: 4 giờ công phu, 11 giờ cúng cơm Phật (cúng ngô thời) và ăn cơm trưa, 16 giờ công phu, 18 giờ 30 tụng kinh. Đa phần các chùa theo lối này, được gọi là hành trì tứ thời, tức 4 khoảng thời gian tu tập. Ngoài tứ thời, người tu sĩ Phật giáo phải tu tập trong bốn oai nghi (bốn phép tắc) trong việc đi - đứng - nằm - ngồi.

Thời gian tu tập và việc học hành được mỗi chùa sắp xếp theo cách riêng của từng cơ sở, nhưng vẫn không ngoài tứ thời, từ tứ thời mà phát triển ra thêm theo nhu cầu của từng nơi.

Ăn uống: hết thầy Tăng Ni Bắc tông và Khất sĩ thì ăn chay. Chư Tăng Nam tông Kinh và Khmer thì được phép ăn từ sáng, khoảng 6 giờ 30 phút đến trước 13 giờ, không ăn buổi khác, nhưng thức ăn được gọi là *Tam tịnh nhục*. Tam tịnh nhục là ba loại thịt thanh tịnh, không thấy, không nghe, không nghĩ, nghĩa là: không thấy con vật đó đau đớn trước khi bị chết, không nghe tiếng rên rĩ của con vật đó trước khi chết, và cuối cùng là con vật đó bị chết không phải chết vì sự ăn uống của tu sĩ đó. Ngoài buổi sáng và buổi trưa gọi là giờ Ngọ (khoảng 11 giờ đến trước 13 giờ), tu sĩ Nam tông không được phép ăn bất cứ thứ gì đựng đến răng, ngoại trừ uống nước, sữa.

2. Hoạt động Tăng sự mang tính tập thể

2.1. Giới đàn

Theo Hòa thượng Thích Minh Thông: “Giới đàn: là đàn tràng lập ra để truyền giới cho các giới tử. là nơi để tuyển người làm Phật. Cho nên giới đàn phải đảm bảo ba yếu tố: giới tử chí thành, giới sư thanh tịnh, giới đàn trang nghiêm. Có như vậy thì giới đàn mới thành tựu”. Hòa thượng Thích Huệ Trường cũng cho rằng, giới đàn “là nơi được Chư tôn Hòa thượng lập ra để truyền giới cho các giới tử, nơi đây được gọi là Tuyển Phật trường, tức là nơi tuyển người làm Phật. Giới đàn phải đầy đủ ba yếu tố: giới tử chí thành, giới sư thanh tịnh, giới đàn trang nghiêm. Có như vậy thì giới đàn mới thành tựu. Đây là một Phật sự hết sức quan trọng của Tăng già, nó mang tính chất truyền trì mạng mạch Phật pháp, cho nên các việc của giới đàn phải hết sức thật cẩn trọng, không để sơ suất”. Như vậy: Giới đàn là nơi để truyền giới cho các giới tử, được gọi là Tuyển Phật Trường. Giới đàn phải đảm bảo ba yếu tố: giới tử chí thành, giới sư thanh tịnh, giới đàn trang nghiêm.

Theo Hòa thượng Thích Minh Thông, Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó Trưởng ban Ban Tăng sự Trung ương, “Việc lập giới đàn: cần phải làm cho thật trang nghiêm, không cầu kỳ hay se sua, mà phải làm đúng như pháp. Tức là phải thiết lập nơi thanh tịnh, không có

các chương ngại. Hiện nay chư tôn đức thường lập giới đàn ở chính điện để đảm bảo trang nghiêm và có hình tượng chư Phật chứng minh. Trong giới đàn phải thiết kế chỗ ngồi cho thập sư thật trang nghiêm, thanh tịnh, đặt chỗ tôn quý nhất là Phật, kế đó là thập sư. Thập sư ngồi như thế nào để cho tay người này đụng tay người kia, để đảm bảo khi bàn chuyện của Tăng thì mọi người đều nghe rõ. Thứ tự của mỗi người trong thập sư: Hòa thượng Đàn đầu ngồi ngay giữa, Yết Ma A xà lê ngồi bên tay trái của Hòa thượng Đàn đầu, Giáo thọ A xà lê ngồi bên tay phải của Hòa thượng Đàn đầu, bảy vị Tôn chứng Tăng già ngồi kế tiếp Yết ma A xà lê và Giáo thọ A xà lê một bên bốn vị, một bên ba vị. Tất cả mọi việc trong giới đàn phải làm thật cẩn thận, phải thật trang nghiêm, không được sơ suất”.

Theo sự quan sát của tác giả tại Giới đàn Chơn Đức năm 2018 do Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ tổ chức thì thấy rằng, Giới đàn được tổ chức đúng trình tự các nghi lễ theo quy định trong không khí trang nghiêm, đúng với tinh thần giới luật. Đàn giới được thiết lập đúng như pháp, đó là: có tất cả 5 cái bàn và 10 cái ghế được sắp tuần tự và theo từng chức danh như sau: Một cái bàn ngay giữa, và một cái ghế, trên bàn để bảng tên: Hòa thượng thượng Huệ hạ Trường - Hòa thượng Đàn đầu. Được đặt trước bàn Phật với khoảng cách độ chừng 3 mét. Phía sau lưng hòa thượng Đàn đầu có thiết kế tấm màn để khi Hội đồng Thập sư lễ Phật xong thì kéo màn lại để Tăng già làm pháp Yết ma. Pháp Yết ma được xem như là một phép biểu quyết trong Tăng đoàn. Một cái bàn phía bên trái của bàn giữa và có một cái ghế, khoảng cách với ghế giữa khoảng chừng hai người với tay nhau đụng, trên bàn để bảng tên: Hòa thượng thượng Minh hạ Thông - Yết ma A xà lê. Và một cái bàn nối tiếp theo đó, để 3 cái ghế, khoảng cách với ghế trước khoảng chừng hai người với tay nhau đụng, trên bàn để 3 bảng tên của 3 vị sư Tôn chứng. Một cái bàn phía bên phải của bàn giữa và có một cái ghế, khoảng cách với ghế giữa khoảng chừng hai người với tay nhau đụng, trên bàn để bảng tên: Hòa thượng thượng Thiện hạ Huệ - Giáo thọ A xà lê. Và một cái bàn nối tiếp theo đó, để 4 cái ghế, khoảng cách với ghế trước khoảng chừng hai người với tay nhau đụng, trên bàn để 4 bảng tên của 4 vị sư Tôn chứng.

Khi đăng đàn truyền giới, Hội đồng Thập sư lễ Tổ sư và lễ Phật, sau đó đi về giới đàn để truyền giới. Tất cả các hành động được diễn ra thật trang nghiêm, làm cho các giới tử cung kính hết độ. Đối với bên Tăng có 1 đàn Sa di, 1 đàn Tỳ Kheo, 1 đàn Tỳ Kheo Ni, 1 đàn Bồ Tát giới; bên Ni có 1 đàn Sa di Ni, 1 đàn Thức xoa ma na, 1 đàn Tỳ kheo Ni; mỗi đàn được Hội đồng Thập sư thực hiện trình tự như đã trình bày trước. Khi lễ truyền giới được diễn ra, khu vực truyền giới được phong tỏa, không cho người thế tục vào để giữ cho sự thanh tịnh của giới đàn.

Giới đàn Chơn Đức năm 2018 chọn địa điểm Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ làm điểm truyền giới cho giới tử Tăng; Chùa Phước Long, phường Lê Bình, quận Cái Răng làm điểm truyền giới cho giới tử Ni. Giới đàn diễn ra trong 3 ngày với trình tự các công việc là: Khai Chung Bảng thỉnh Phật và Tổ sư, tổ chức thi cử cho giới tử; Lễ khai mạc đại giới đàn, Hội đồng thập sư truyền giới cho Sa di, Sa di ni, Thức xoa ma na ni, Tỳ Kheo và Tỳ kheo ni, truyền giới Bồ Tát; Lễ bế mạc đại giới đàn.

Theo quan sát tham dự của tác giả, niềm tin của các giới tử rất cao. Điển hình nhất là khi Hội đồng Thập sư đi lên đàn truyền giới, tất cả giới tử đều quỳ mọp đầu sát đất, tỏ lòng tha thiết mong cầu thọ giới. Các thời khóa biểu do Ban Tổ chức quy định, các giới tử thực hiện một cách đầy đủ. Trong thời gian diễn ra cuộc lễ, không có bất cứ sai phạm nào từ giới tử, các giới tử nhất nhất y theo lời hướng dẫn của Ban Quản giới tử và Ban Tổ chức. Có thể nói, các giới tử có một niềm tin mãnh liệt vào Hội đồng Thập sư và Ban Tổ chức, có ý thức tự giác cao trong việc thực hiện nội quy và thời khóa biểu.

Tại Giới đàn Chơn Đức 2018, có 77 người đăng ký thọ Tỳ kheo, nhưng chỉ có 73 người được thọ; có 96 người đăng ký thọ Tỳ kheo Ni, nhưng chỉ có 77 người được thọ. Khi Giới đàn kết thúc, đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ phát giấy chứng nhận tạm thời cho các giới tử, sau đó mới cấp giấy Trung ương khi đã hoàn tất hồ sơ và đăng ký ở Trung ương. Theo Văn phòng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ, Đại Giới đàn Chơn Đức 2018 không có hồ sơ nào dưới 16 tuổi xin thọ giới Sa di và Sa di ni;

nhưng có hồ sơ thọ giới Sa di và Sa di ni trên 60 tuổi. Kết quả của Đại Giới đàn Chơn Đức 2018 thì toàn bộ người thọ giới Sa di và Sa di ni được chấp nhận tại Giới đàn. Còn thọ Đại giới thì có 4 người tu sĩ nam bị trả về, bên nữ có 19 người bị trả về, với lý do quá tuổi.

Từ năm 2006 đến 2018, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ đã tổ chức được 5 Đại Giới đàn. Theo quy định của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ, cứ 3 năm sẽ mở một Đại Giới đàn một lần để cho các giới tử toàn quốc đăng ký thọ giới (Xem Bảng 1).

Từ năm 2009 trở về trước, các giới đàn đa phần là gửi văn bản thông báo đến các tỉnh thành, trong việc gửi thông báo cũng có phần hạn chế. Việc thông báo bằng Internet chỉ mới phát triển gần đây. Giới đàn 2009 lần đầu áp dụng đăng báo *Giác Ngộ* nên kết quả vẫn chưa mấy khả quan. Nổi bật năm 2012, với tên gọi Đại Giới Đàn Huệ Thành, sự quảng bá bằng nhiều hình thức khác nhau: báo điện tử, bằng văn bản, bằng miệng ở những nơi có tiềm năng giới tử có thể tham gia, việc làm hồ sơ thuận tiện... nên số lượng tham gia đạt con số 1.400. Đến năm 2015, giới tử giảm hơn phân nửa. Năm 2018, lượng giới tử chỉ còn 332 người, do có nhiều giới đàn được tổ chức ở Miền Nam, như: Cần Thơ, Long An, Bến Tre, Đồng Tháp, Tp. Hồ Chí Minh.

Bảng 1. Thông kê các đại giới đàn được tổ chức ở Thành phố Cần Thơ từ năm 2006 đến 2018

Năm	Tên giới đàn	Hòa thượng đàn đầu	Số lượng giới tử					Tổng số
			Tỳ Kheo	Sa di	Tỳ kheo Ni	Thức xoa ma na	Sa di ni	
2006	Chơn Từ	Thích Trí Quảng	22	39	26	28	38	153
2009	Huệ Quang	Thích Trí Quảng	22	58	30	46	61	224
2012	Huệ Thành	Thích Trí Quảng	202	264	239	263	354	1.400
2015	Trí Đạt	Thích Tịnh Hạnh	70	76	88	66	113	413
2018	Chơn Đức	Thích Huệ Trường	73	52	77	46	61	332

2.2. An cư Kiết hạ

An cư Kiết hạ là một hoạt động mang tính tập thể và đồng loạt, được Đức Phật quy định từ khi Tăng đoàn hình thành. Mỗi một cá nhân tu sĩ Phật giáo khi mùa Hạ đến, bắt buộc như luận định, phải An cư Kiết hạ. Đây được xem như là thời gian tích cực tu học sau 9 tháng

đi truyền đạo. An cư Kiết hạ được tổ chức vào mùa mưa. Theo Phật giáo Bắc truyền, An cư Kiết hạ được tổ chức bắt đầu từ mùng 8/4 hoặc 16/4 Âm lịch và kéo dài đến mùng 8/7 hoặc 16/7 Âm lịch; còn Nam truyền thì từ 16/6 đến 15/9 Âm lịch hằng năm, trong mùa mưa của mỗi năm. Thời gian đảm bảo mỗi năm phải ba tháng nhập hạ. Các trình bày dưới đây là việc An cư Kiết hạ của Phật giáo Bắc truyền và Khất sĩ, còn việc An cư Kiết hạ của Phật giáo Nam truyền không thấy trong báo cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ.

Với truyền thống như trên, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ mỗi năm tổ chức ở hai điểm trường hạ, một dành cho Tăng, một dành cho Ni. Điểm chọn làm trường hạ được Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp quận, huyện trực thuộc Thành phố Cần Thơ đăng cai. Nơi nào đăng cai, thì nơi ấy phải lo nơi ăn chốn ở, y tế, các nhu cầu thiết yếu cho chư Tăng đến ở tu-học trong ba tháng an cư này. Điển hình, năm 2015, quận Cái Răng đăng cai tổ chức hạ ở chùa Long An là điểm hạ của chư Tăng, có 49 vị tham dự; Chùa Phước Long là điểm hạ của chư Ni, có 80 vị tham dự. Năm 2016, quận Bình Thủy đăng cai tổ chức hạ ở chùa Liên Trì là điểm hạ của chư Tăng, có 57 vị tham dự; chùa Phước An là điểm hạ của chư Ni, có 70 vị tham dự. Năm 2017, quận Ô Môn đăng cai, chùa Tây Cảnh là điểm hạ chư Tăng, có 49 vị tham dự; chùa Long Thành là điểm hạ chư Ni, có 79 vị tham dự.

Bảng 2. Thông kê nhập hạ hằng năm của Tăng Ni trong toàn Thành phố Cần Thơ năm 2010 đến năm 2017

Năm	Tăng nhập hạ	Tỉ lệ tăng-giảm so với năm trước (%)	Địa điểm	Ni nhập hạ	Tỉ lệ tăng-giảm so với năm trước (%)	Địa điểm
2010	26		C. Phước Long, Thốt Nốt	54		C. Vi Phước, Thốt Nốt
2011	40	53,84	C. Hội Linh, Ninh Kiều	35	-35,18	C. Phước Long, Cái Răng
2012	48	20,00	C. Khánh Quang, Ninh Kiều	74	111,43	C. Phước Long, Cái Răng
2013	65	35,42	C. Long Quang, Bình Thủy	87	17,57	C. Phước An, Bình Thủy
2014	65	00,00	C. Phật Học, Ninh Kiều	67	-22,99	C. Bửu Trì, Cái Răng
2015	49	-24,61	C. Long An, Cái Răng	79	17,91	C. Phước Long, Cái Răng
2016	57	16,32	C. Liên Trì, Bình Thủy	70	11,39	C. Kim Liên, Bình Thủy
2017	54	-5,26	C. Tây Cảnh, Ô Môn	62	-11,42	C. Long Thành, Ô Môn

Thời khóa biểu, các giảng viên giảng trong trường hạ và nội dung trong trường hạ là do Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ quy định, vì trường hạ này do cấp Thành phố tổ chức, còn đơn vị

đăng cai chi lo nơi ăn chốn ở cho người đến tu tập. Theo Thượng tọa Thích Đức Toàn, Phó Trưởng ban Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ thì: “Trong trường hạ, thành phần tham dự Tỳ Kheo là nòng cốt, còn Sa di chi là theo học và làm thị giả. Nhưng thực tế thì người nhập hạ ở Cần Thơ đa phần là Sa di, còn Tỳ kheo thì ít hơn. Lý do không thu hút là:

1) Các môn học không phù hợp với người đã từng tham gia hạ nhiều lần, các môn mỗi năm không khác, gây ra hiện tượng nhàm chán.

2) Chỗ đăng cai tổ chức hạ chưa thu hút người tham gia khóa hạ, dẫn đến ít người tham gia.

3) Mô hình An cư Kiết hạ hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu của người tham gia.

4) Ý thức về việc nhập hạ của Tăng, Ni chưa cao”

Đây là lý do tại sao luật Phật dạy Tăng Ni mỗi năm phải An cư 3 tháng mùa mưa, nhưng vẫn không thu hút được người tham dự khóa hạ do Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ tổ chức. Đây là điều mà các vị lãnh đạo Phật giáo trong địa bàn cần lưu ý, quan tâm nghiên cứu về những tác động chủ quan và khách quan đến việc An cư Kiết hạ của tu sĩ Phật giáo trên địa bàn.

2.3. Tụng giới

Tụng giới hay còn gọi là Bồ Tát, có hai phần: một là nói lên lỗi lầm mà nửa tháng qua đã phạm phải và xin ăn năn không tái phạm nữa, được Tăng đoàn chấp nhận, hình thức này gọi là phát lồ sám hối; hai là đọc lại những giới luật đã thọ lĩnh từ trước gọi là tụng giới.

Việc tụng giới là quy định từ thời Đức Phật, mỗi nửa tháng Tăng già phải tập trung lại tụng giới một lần, được thể hiện qua một đoạn trong bộ luật Tứ Phần Giới Bản như: “Thưa các Đại Đức: bốn phép Ba-la-đĩ này, rút trong Giới Kinh, nửa tháng tụng một kỳ”¹. Mục đích việc tụng giới là làm cho Tăng già có thời gian gặp mặt nhau, kiểm điểm lại việc giữ giới nơi mình và trong Tăng, nói lên những kinh nghiệm, hoặc thông tin về Tăng đoàn. Trên thực tế thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ, chỉ tụng giới trong 3 tháng An cư Kiết hạ, với tổng cộng khoảng 5 lần.

Việc tụng giới ở trường hạ được thực hiện vào ngày thứ 14 và ngày cuối của tháng (Âm lịch) trong lúc mở khóa An cư Kiết hạ. Tất cả Tăng ở trường hạ Tăng, hoặc Ni ở trường hạ Ni khi lễ tổ xong, đi lên Chính Điện lễ Phật và tụng giới. Buổi lễ diễn ra khoảng 2 giờ, với khung cảnh mọi người ngồi bệt ở nền chánh điện để lắng nghe người được phân công cử ra tụng giới, chính giữa có một cái bàn để cho người tụng giới lên đó ngồi và bắt đầu tụng hết một quyển luật Tỳ Kheo và tụng thêm kinh Bồ Tát giới.

Khi 3 tháng An cư Kiết hạ xong thì không tổ chức cho tụng giới mỗi nửa tháng như luật định nữa. Điều này đã trở thành mặt hạn chế của hoạt động, nó ảnh hưởng đến chất lượng người tu.

Kết luận

Hoạt động Tăng sự mang tính quyết định sự tồn vong của Phật giáo nói chung, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ nói riêng. Cho nên mỗi một tu sĩ Phật giáo cần phải hết sức chú ý và thực hiện nghiêm những giới luật, hiến chương và nội quy Ban Tăng sự Trung ương đề ra. Đồng thời cần có sự nỗ lực không ngừng của những người giữ vai trò lãnh đạo, quản lý về Tăng sự trong thiết chế của Giáo hội các cấp. “Muốn có một đội ngũ kế thừa thì chư Tôn đức lãnh đạo Trung ương Giáo hội có sự giám sát chặt chẽ ngay từ môi trường giáo dục Tự viện, kiến tạo một nền giáo dục đúng nghĩa với tinh thần giác ngộ giải thoát, có chất lượng, tập trung chuyên chú về giới luật, đạo đức, phẩm hạnh cho Tăng Ni sinh, thì đây chính là một trong những giải pháp hữu hiệu về vấn đề Tăng sự, góp phần quan trọng cho sự phát triển bền vững của Giáo hội”². Thiết nghĩ, Giáo hội cần mở thêm lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng kiến thức về giới luật cho tất cả Tăng Ni trong địa bàn Thành phố Cần Thơ. Song song với đó thì người đứng đầu cơ sở - trụ trì cần phải tổ chức các buổi học trong giới luật - Phật pháp trong tuần, lớp học này gọi là lớp gia giáo, tức là chỉ dạy nội bộ trong một cơ sở, sau đó mới cho đi học trường Phật học do Giáo hội tổ chức. Việc đảm bảo nhu cầu thiết yếu của đời sống tu sĩ cũng cần thiết, nếu nhu cầu thiết yếu này được đáp ứng, cũng sẽ góp phần tạo niềm tin và vững tâm lo tu học của người mới xuất gia, như: ăn, mặc, ở, nâng cao tri thức Phật pháp qua việc học và thực hành

hằng ngày. Một tu sĩ đã an tâm chuyên chú lo tu tập, thì những tác nhân của thế tục hóa sẽ không làm ảnh hưởng đến đời sống tu sĩ đó. Giải quyết từng cá nhân tu sĩ, sẽ giải quyết được vấn đề thế tục hóa đang dần len lỏi vào đời sống tu sĩ

Một tập thể vững mạnh là do từng cá nhân vững mạnh và thống nhất trong một tập thể đó. Cho nên Tăng già muốn vững mạnh thì từng tu sĩ phải vững mạnh. Mà Tăng già được xây dựng trên tinh thần giới luật nghiêm trang, thì tu sĩ cũng phải vững mạnh bằng giới luật và thống nhất từ tư duy đến hành động trong một đoàn thể Tăng già. Như vậy, yếu tố ý thức tự giác tuân thủ giới luật của từng tu sĩ Phật giáo là quyết định. Để có được yếu tố ý thức tự giác tuân thủ giới luật của cá nhân, thì đòi hỏi Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Cần Thơ cần phải vận động bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao ý thức tự giác này. “Hay nói cách Tăng đoàn là hình ảnh của Đức Phật, mang trọng trách thừa Như Lai sứ, hành Như Lai sự (thừa sứ mệnh của Đức Phật và thực hiện sự nghiệp cao cả của Phật). Do đó, khi tuyển chọn người xuất gia học Phật cần phải tuân thủ một số điều kiện tương đối nghiêm ngặt, hầu tuyển chọn được những người có thân tướng đoan nghiêm và phẩm chất ưu việt. Điều này nhằm mục đích tránh sự chê bai của người đời, khiến người ta sinh tâm tin tưởng và tôn kính (tị thế cơ hiềm, linh nhân sinh khởi tín tâm). Nhờ vậy, giới tử sau này khi trở thành thành viên chính thức của Tăng già mới đủ khả năng thăng tiến tâm linh và uy đức cảm hóa tha nhân cùng mình hướng tâm đến giác ngộ giải thoát sinh tử”³. Như vậy, bước đầu chọn người xuất gia thì cũng phải chọn lựa kỹ lưỡng, tránh tình trạng người có ý xấu, muốn xuất gia vì trục lợi, không vì lý tưởng thanh cao. Nếu chọn người xuất gia tốt, thì việc giữ gìn giới luật của cá nhân đó sẽ tốt hơn so với người có ý đồ xấu xin xuất gia. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Thích Hành Trụ (1991), *Luật Từ phần giới bốn như thích*, do Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành, tr. 51.
- 2 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII nhiệm kỳ 2017-2022*, tr. 406.
- 3 Thích Phước Đạt (2011), “Ý nghĩa của Phật sự Đại giới đàn - Chọn người làm Phật”, *Giác Ngộ*, ngày 31/10.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Hành Trụ (1991), *Luật Từ phần giới bổn như thích*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành.
2. Thích Bình Minh (1991), *Pháp Yết ma chi nam*, tập 1, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Thích Bình Minh (1991), *Pháp yết ma chi nam*, tập 2, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Thích Minh Thành (1993), *Giáo trình Luật học cơ bản*, tập IV, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Thích Nữ Như Pháp (1993), *Từ phần luật san bổ yết ma huyền ty sao*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Tuệ Đăng (2000), *Giới luật học cương yếu*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Thích Thanh Kiểm (2001), *Luật học đại cương*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Thích Phước Sơn (2003), *Luật Ma Ha Tăng Kỳ*, tập 1, 2, 3, 4, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Thích Chơn Thiện (2008), *Tăng già thời đức phật*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
10. Hội Đồng Trị Sự GHPGVN (2014), *Hiển chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Hội Đồng Trị Sự GHPGVN (2014), *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương nhiệm kỳ VII (2012-2017)*, Văn phòng Thường trực TW.
12. Nhựt Chiêu (2014), *Giới luật thiết yếu hội - trình bày khái quát về Tông luật, sự thành lập và phát triển*, tập 8, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

PRACTICES THE COMMANDMENTS OF BUDDHIST SANGHA OF CAN THO CITY

Phan Vien Loc

*Centre for Vietnam's Buddhist Studies
Ho Chi Minh City*

Practices of the commandments is the decisive factor of Buddhism, so the Buddhist Sangha of Vietnam is always interested in these practices. They are the individual and collective activities of each monk. For individual activities, the practices of Buddhist precepts are manifested through the stages such as adoption of monastic life, ordination, living in a Buddhist temple. For collective activities, the practices of the commandments consist of Retreat season.

Keywords: Practices of the commandments, Buddhism, Can Tho City.